

Số: 15/2022/QĐST- HNGĐ

B, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Lý Thị H, sinh ngày 11/5/1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Anh Vàng A H, sinh ngày 20/5/1997.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H đều có nơi cư trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai thụ lý việc dân sự để giải quyết là phù hợp với khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 30/5/2017 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25/2017 là đúng quy định pháp luật, được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Tại đơn yêu cầu và bản tự khai chị H và anh H cho rằng anh, chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, khuyên giải nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện, từ đó không còn yêu thương, tôn trọng nhau, việc ai người đó làm, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H và anh H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh H thuận tình ly hôn, xét thấy sự thỏa thuận của anh H và chị H là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con: Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H có một người con chung, cháu Vàng Tú A, sinh ngày 15/02/2018. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận, chị Lý Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vàng Tú A đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Xét thấy công nhận sự tự thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh H là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Vàng Tú A.

[5] Về tài sản: Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 chị H và anh H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Lý Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Vàng Tú A, sinh ngày 15/02/2018 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vàng Văn H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H mỗi người phải chịu lệ phí việc dân sự là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã nộp là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai số 0002171 ngày 07/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B , tỉnh Lào Cai. Chị Lý Thị H và anh Vàng Văn H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện (02);
- T.H.A DS huyện;
- UBND xã Q, huyện B;
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Đức Quang**